

3				
...				

Ghi chú:

(1) Trường hợp gói thầu không có yêu cầu về nhân sự chủ chốt thì Chủ đầu tư không nhập Bảng này.

(2) Chỉ quy định trong trường hợp dịch vụ liên quan có yêu cầu phải có chứng chỉ chuyên môn.

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;
- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, thi công, lắp đặt hàng hóa;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: Nhà thầu phải trình bày được bằng văn bản kèm theo Hồ sơ dự thầu về kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.
- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;
- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có);
- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyên gia công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;
- Tiến độ cung cấp hàng hóa;
- Yếu tố thân thiện môi trường;

- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);

- Các yếu tố cần thiết khác.

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung đánh giá		Đánh giá
1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa	<p>Đáp ứng toàn bộ các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng hóa cung cấp mới 100% chưa qua sử dụng, nguyên đai, nguyên kiện, được sản xuất từ năm 2025 trở lại đây. - Nhà thầu có bảng chào kỹ thuật đầy đủ các nội dung: Tên hàng hóa, model hoặc ký mã hiệu, hãng sản xuất, xuất xứ, đặc tính kỹ thuật của hàng hóa chào thầu. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu đáp ứng các yêu cầu của E-HSMT. - Nhà thầu có bảng tuyên bố đáp ứng về kỹ thuật của hàng hóa chào thầu theo quy định tại Chương V. - Nhà thầu cung cấp đầy đủ Catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật để chứng minh hàng hóa chào thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT. Trường hợp, trong Catalogue không đầy đủ thông số theo yêu cầu của E-HSMT thì nhà thầu phải cung cấp các tài liệu có xác nhận của Nhà sản xuất/Đại diện hợp pháp của Nhà sản xuất về việc đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của E- 	Đạt

Nội dung đánh giá		Đánh giá
	HSMT.	
	- Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên.	Không Đạt
2. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa	- Nhà thầu có thuyết minh bằng văn bản kèm theo E-HSDT về các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, thi công, lắp đặt hàng hóa phù hợp với điều kiện thực tế, đảm bảo an toàn, khả thi và đáp ứng tiến độ gói thầu.	Đạt
	- Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên.	Không Đạt
3. Tiến độ cung cấp hàng hóa	- Tổng tiến độ thực hiện gói thầu ≤ 60 ngày kể từ ngày ký hợp đồng. - Nhà thầu phải có Bảng tiến độ chi tiết kèm theo E-HSDT về việc thực hiện gói thầu phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. Trong bảng tiến độ phải có đầy đủ các nội dung về: Tiến độ cung cấp, tiến độ thi công lắp đặt, chạy thử (hoặc vận hành thử), hướng dẫn sử dụng, nghiệm thu.	Đạt
	- Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên.	Không Đạt
4. Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường	- Nhà thầu cam kết và chịu trách nhiệm về việc hàng hóa được cung cấp cho gói thầu hoàn toàn thích ứng về địa lý, hoạt động ổn định trong điều kiện thời tiết và khí hậu của Việt Nam.	Đạt
	- Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không Đạt
5. Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết	- Nhà thầu cam kết và chịu trách nhiệm về việc hàng hóa cung cấp cho gói thầu tuân thủ các quy định hiện hành về bảo vệ môi trường; sử dụng môi chất lạnh thân thiện với môi trường và đáp ứng các quy định pháp luật có liên quan.	Đạt
	- Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không Đạt
6. Bảo hành, bảo trì	Đáp ứng toàn bộ các yêu cầu sau: - Thời gian bảo hành: Tối thiểu 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng (trừ hàng hóa có yêu cầu về thời gian bảo hành riêng được quy định tại Chương V của E-HSMT này). Trong thời gian bảo hành, nhà thầu có trách nhiệm sửa chữa, thay thế các hư hỏng, lỗi kỹ thuật của thiết bị (không bao gồm hao mòn tự nhiên và lỗi do người sử dụng). - Thời gian bảo trì hàng hóa: Thực hiện định kỳ ít nhất 03 tháng/lần, tối thiểu 04 lần trong thời gian bảo hành (trừ các hàng hóa có yêu	Đạt

	Nội dung đánh giá	Đánh giá
	<p>câu về thời gian bảo trì riêng được quy định tại Chương V của E-HSMT này). Nội dung bảo trì bao gồm: vệ sinh, kiểm tra, hiệu chỉnh và đảm bảo thiết bị hoạt động ổn định.</p> <p>- Giải quyết sự cố:</p> <p>+ Trong vòng 04 giờ kể từ khi nhận được thông báo sự cố (qua điện thoại, email hoặc văn bản) của Chủ đầu tư, nhà thầu phải có mặt để khắc phục.</p> <p>+ Xử lý xong sự cố trong vòng 24 giờ. Nếu không sửa được, nhà thầu phải cung cấp hàng hoá thay thế tạm thời để Chủ đầu tư sử dụng.</p> <p>+ Hàng hóa gặp sự cố mà trong vòng 03 ngày không khắc phục được phải đổi hàng hoá mới cùng loại hoặc tương đương.</p> <p>- Các cam kết:</p> <p>+ Thu hồi hàng hóa và đổi hàng hóa mới 100% cho Chủ đầu tư trong trường hợp đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền hoặc nhà sản xuất.</p> <p>+ Cung cấp số điện thoại hotline hỗ trợ kỹ thuật và tiếp nhận bảo hành hoạt động 24/7.</p> <p>+ Sẵn sàng cung cấp vật tư, linh kiện chính hãng phục vụ công tác bảo trì, bảo dưỡng khi chủ đầu tư có nhu cầu trong thời hạn tối thiểu 03 năm kể từ ngày nghiệm thu bàn giao hàng hóa.</p> <p>+ Toàn bộ chi phí liên quan đến bảo hành, bảo trì và vật tư tiêu hao phục vụ bảo hành, bảo trì do Nhà thầu chi trả.</p>	
	- Không đáp ứng toàn bộ các yêu cầu nêu trên.	Không Đạt
7. Uy tín của nhà thầu	- Nhà thầu không vi phạm bất kỳ hành vi vi phạm trong quá trình tham dự thầu quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	Đạt
	- Nhà thầu vi phạm bất kỳ hành vi vi phạm trong quá trình tham dự thầu quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	Không đạt
Kết luận	<i>Tất cả các nội dung trên được đánh giá là “Đạt”</i>	Đạt

Nội dung đánh giá		Đánh giá
	<i>Có từ 01 nội dung trở lên nêu trên được đánh giá là “Không đạt”</i>	Không đạt

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

- Trường hợp Mục 13.5 E-BDL quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.1 (12.1A hoặc 12.1B hoặc 12.1C) Chương IV:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSĐT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

- Trường hợp Mục 13.5 E-BDL quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.2 (12.2A hoặc 12.2B hoặc 12.2C) Chương IV:

Bước 1. Xác định giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT, sau khi giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSĐT có giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT, sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSĐT (nếu có)

Trường hợp cho phép nhà thầu đề xuất phương án kỹ thuật thay thế theo quy định tại Mục 12 E-CDNT, E-HSĐT sẽ được đánh giá như sau: ____ [ghi các tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá đối với phương án kỹ thuật thay thế].

Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập (nếu có)

Trường hợp gói thầu được chia thành nhiều phần độc lập thì trong E-HSMT phải nêu rõ tiêu chuẩn và phương pháp đánh giá đối với từng phần hoặc nhiều phần để các nhà thầu tính toán phương án chào thầu theo khả năng của mình. Việc đánh giá E-HSĐT và xét duyệt trúng thầu sẽ được thực hiện trên cơ sở bảo đảm tổng giá đề nghị trúng thầu của gói thầu là thấp nhất (đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá thấp nhất); tổng giá đánh giá của gói thầu là thấp nhất (đối với

gói thầu áp dụng phương pháp giá đánh giá) và giá đề nghị trúng thầu của cả gói thầu không vượt giá gói thầu được duyệt mà không so sánh với ước tính chi phí của từng phần.